

Số: 1909 /CBTT-TMD

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

1. Công ty tổ chức: Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin

- Mã chứng khoán: **MDC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Điện thoại: (033) 3 868 271;
- Fax: (033) 3 868 276
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trịnh Thị Nguyệt Hằng
- Chức vụ: Thư ký Công ty.
- Địa chỉ: Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin
- Điện thoại: (di động, cơ quan, nhà riêng)
- Di Động : 0904 548 084; Cơ quan : (033) 3 868 372

2. Nội dung công bố thông tin:

2.1. Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh sản lượng sản xuất năm 2015, theo đó sản lượng của Công ty điều chỉnh giảm từ 1.700.000 tấn/năm xuống là 1.300.000 tấn/năm; Lợi nhuận kế hoạch dự kiến: 22.587 triệu đồng.

2.2. Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của đợt mưa lũ kéo dài cuối tháng 7 đầu tháng 8, Công ty bị gián đoạn sản xuất. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (tại kỳ họp Đại hội thường niên năm 2015). Để đảm bảo quyền lợi của người lao động và lợi ích của cổ đông, Hội đồng quản trị họp thông qua điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất năm cho phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 13/11/2015 tại đường dẫn: Mongduongcoal.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *zb*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT Hg3



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 42 /NQ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin; 2195 18.10.2014

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ- TMD ngày 18/10/2014 của HĐQT Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản họp thường kỳ tháng 11 năm 2015 số 41/BB-HĐQT ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin,


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung họp Hội đồng quản trị ngày 13/11/2015:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương theo nội dung của Tờ trình số 1690/TTr-TMD, ngày 10/11/2015; (Phụ lục 01 đính kèm).

2. Thông qua kết quả thực hiện công tác đầu tư Xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm và Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương theo nội dung phần I của Tờ trình số 1698/TTr-TMD, ngày 12/11/2015; (Phụ lục 02 đính kèm).

3. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và huy động vốn năm 2016 của Công ty cổ phần than Mông Dương do Công ty lập theo nội dung phần II của Tờ trình số 1698/TTr-TMD, ngày 12/11/2015 (Phụ lục 03 đính kèm)

4. Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2015 theo nội dung Phần I Tờ trình số 1651/TTr-TMD, ngày 02/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương với Tổng mức đầu tư điều chỉnh như sau: 

Cơ cấu	Tổng mức đầu tư đã được duyệt	Tổng mức đầu tư xin Điều chỉnh
I. Cơ cấu vốn	31.475.983.880 đồng	54.060.201.686 đồng
- Chi phí thiết bị	30.369.913.690 đồng	49.487.913.637 đồng
- Chi phí khác	277.824.362 đồng	374.042.221 đồng
- Chi phí dự phòng	828.245.828 đồng	4.198.245.828 đồng
II. Nguồn vốn		
- Vay thương mại	26.754.586.298 đồng	45.951.171.433 đồng
- Vốn khác	4.721.397.582 đồng	8.109.030.253 đồng

- Giao Giám đốc điều hành phê duyệt điều chỉnh dự án và triển khai thực hiện theo phân cấp đầu tư.

5. Thông qua dự án đầu tư thiết bị khắc sự cố mưa lũ năm 2015 theo nội dung phần II Tờ trình số 1651/TTr-TMD, ngày 02/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương với Tổng mức đầu tư dự án như sau:

Cơ cấu đầu tư	Tổng mức đầu tư
I. Cơ cấu vốn	47.430.914.032 đồng
- Chi phí thiết bị	47.124.406.899 đồng
- Chi phí khác	306.507.133 đồng
- Chi phí dự phòng	0 đồng
II. Nguồn vốn	
- Vay thương mại	40.316.276.927 đồng
- Vay thương mại	7.114.637.105 đồng

- Giao Giám đốc điều hành phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo phân cấp đầu tư.

6. Thông qua Phương án thiết kế gia hạn Giấy phép số 2683/ GP-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường, năm 2016 với công suất khai thác và tuổi thọ mỏ cụ thể như sau: Công suất khai thác lộ thiên năm 2016 là 170.000 tấn/ năm; Khối lượng đất bóc 2.110.000 m³/năm; Tuổi thọ mỏ: Kéo dài thêm 01 năm (Một năm).

7. Thông qua phương án quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 theo nội dung Tờ trình 1566/TTr-TMD, ngày 21/10/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương. *3/2*

Điều 2. Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các Văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

- Giao Giám đốc điều hành triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký; Ban lãnh đạo quản lý và điều hành, các Phòng, Ban chức năng liên quan trong Công ty căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhân:

- Gửi UBCKNN, Sở GD&ĐT: CBTT
- CBTT trên trang Website Công ty
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Mạng nội bộ công ty;
- Lưu VT, HĐQT(Hg)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dậu

Phụ lục 01: Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm, Kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2015.
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT, ngày 13/11/2015)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2015		Điều chỉnh KH năm 2015
				Giá trị	Tỷ lệ%	Giá trị
A	B	C	(1)	(2)	(3=2/1)	(4)
1	Than sản xuất	tấn	1.700.000	1.001.914	58,94	1.300.000
	- Than Hàm lò	tấn	1.400.000	792.115	56,58	1.000.000
	- Than Lộ thiên	tấn	300.000	209.799	69,93	300.000
2	Mét lò đào tổng số	m	20.124	9.705	48,24	12.500
	- Chuẩn bị sản xuất	m	19.620	9.705	49,46	12.500
	- Xây dựng cơ bản	m	504	0	-	0
3	Đát đá bốc xúc	m³	3.874.000	1.779.268	45,92	3.250.000
4	Than tiêu thụ	tấn	1.661.000	972.319	58,54	1.260.000
5	Doanh thu than	tr.đg	1.787.387	1.062.969	59,47	1.307.947
6	LN trước thuế	tr.đg	29.536	-135.124	-	22.480
	Trong đó chi phí khắc phục sự cố, khôi phục SX riêng trong quý III-2015 gây giảm lợi nhuận	tr.đg		-92.075		

Phụ lục 02: Các chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện Công tác đầu tư XDCB 9 tháng năm 2015, Kế hoạch điều chỉnh năm 2015.

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT, ngày 13/11/2015)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH được ĐHĐCĐ 2015 thông qua	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2015		Điều chỉnh Kế hoạch năm 2015
				Giá trị	Tỷ lệ%	Giá trị
A	B	C	(1)	(2)	(3=2/1)	(4)
I	Cơ cấu Đầu tư XDCB	tr.đg	151.773	34.807	22,9	127.022
	- Xây lắp	tr.đg	52.520	4.780	9,1	16.110
	- Thiết bị	tr.đg	64.457	27.070	42,0	105.805
	- KTCB khác, GPMB và Tư vấn	tr.đg	8.796	2.957	33,6	5.107
	Dự phòng (đào 504 mét lò mức -250)	tr.đg	25.000			
II	Nguồn vốn					
	- Vay thương mại	tr.đg	129.007	29.586		107.969
	- Khấu hao & vốn CSH	tr.đg	22.766	5.221		14.370
	- Quỹ đầu tư phát triển của DN	tr.đg				4.684

Phụ lục 03: Các chỉ tiêu chính về Kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2016, .
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT, ngày 13/11/2015)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Cơ cấu Đầu tư XDCCB	Tr.đồng	214.909	
1.1	Kế hoạch năm 2016		83.012	
	- Xây lắp	Tr.đồng	67.500	
	- Thiết bị	Tr.đồng	0	
	- KTCB khác	Tr.đồng	15.512	
1.2	Dự phòng		131.897	
	- Xây lắp	Tr.đồng	12.000	
	- Thiết bị	Tr.đồng	119.552	
	- KTCB khác	Tr.đồng	345	
2	Nguồn vốn đầu tư			
	- Vay thương mại	Tr.đồng	180.963	
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	23.447	
	- Quỹ ĐTPPT của DN	Tr.đồng	10.499	

Số: 41 /BB-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2015

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 16 tháng 4 năm 2014;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin tổ chức kỳ họp tháng 11 năm 2015, với các nội dung sau:

I. Thời gian, địa điểm

- Thời gian họp: Do có một số nguyên nhân khách quan cuộc họp tiến hành họp vào hồi 09 giờ 30 ngày 13 tháng 11 năm 2015;

- Địa điểm: Tại Phòng họp số 1- Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin.

II. Thành phần tham dự:


1. Ông Nguyễn Văn Dậu: Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Trọng Tốt: Ủy viên HĐQT- Giám đốc điều hành;
3. Ông Bùi Văn Kiểm: Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty;
4. Bà Phạm Thị Hải: Ủy viên HĐQT- Kế toán trưởng Công ty;
5. Riêng Ông VaDim D'oMin: Ủy viên HĐQT, không trực tiếp tham dự họp đã có phiếu biểu quyết về các vấn đề được nêu trong cuộc họp.
6. Hội đồng quản trị mời thêm Đại diện Ban Kiểm soát: ông Mai Tất Lã- Trưởng ban cùng tham dự.

* Chủ trì cuộc họp Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Văn Dậu.

* Thư ký: Bà Trịnh Thị Nguyệt Hằng.

III. Hình thức họp và nội dung họp:

- Họp tập trung thảo luận và biểu quyết thông qua đối với từng vấn đề tại phiên họp:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2015; Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015; 

2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB 9 tháng năm 2015; Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2015; Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2016;

3. Dự án đầu tư khắc phục sự cố mưa lũ năm 2015 Công ty cổ phần than Mông Dương; Điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015 của Công ty;

4. Phương án thiết kế Gia hạn giấy phép khai thác số 2683/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường, năm 2016;

5. Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020- Công ty CP than Mông Dương;


6. Một số việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

IV. Nội dung cuộc họp:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và Điều chỉnh kế hoạch năm 2015

a) Xét tờ trình 1690/TTr-TMD, ngày 10/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về việc xin thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm, Điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ năm 2015 thông qua	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2015		Điều chỉnh KH năm 2015
				Giá trị	Tỷ lệ%	Giá trị
A	B	C	(1)	(2)	(3=2/1)	(4)
1	Than sản xuất	tấn	1.700.000	1.001.914	58,94	1.300.000
	- Than Hàm lò	tấn	1.400.000	792.115	56,58	1.000.000
	- Than Lộ thiên	tấn	300.000	209.799	69,93	300.000
2	Mét lò đào tổng số	m	20.124	9.705	48,24	12.500
	- Chuẩn bị sản xuất	m	19.620	9.705	49,46	12.500
	- Xây dựng cơ bản	m	504	0	-	0
3	Đất đá bóc xúc	m³	3.874.000	1.779.268	45,92	3.250.000
4	Than tiêu thụ	tấn	1.661.000	972.319	58,54	1.260.000
5	Doanh thu than	tr.đg	1.787.387	1.062.969	59,47	1.307.947
6	LN trước thuế	tr.đg	29.536	-135.124	-	22.480
	Trong đó chi phí khắc phục sự cố, khôi phục SX riêng trong quý III-2015 gây giảm lợi nhuận			-92.075		

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và Kế hoạch điều chỉnh năm 2015 theo nội dung của Tờ trình số 1690/ TTr-TMD; Biểu quyết: 

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Nghị quyết theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc triển khai điều hành linh hoạt để đạt kết quả cao nhất, quan tâm nhiều đến chỉ tiêu bóc đất đá vì hệ số bóc đất 9 tháng hụt nhiều so với Kế hoạch giao. Công bố thông tin theo quy định.

2. Thực hiện đầu tư XDCB 9 tháng đầu năm 2015, Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2015

a) Xét tờ trình 1698/TTr-TMD, ngày 12/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về việc thông qua kết quả thực hiện Công tác đầu tư XDCB 9 tháng đầu, Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH được ĐHĐCĐ 2015 thông qua	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2015		Điều chỉnh Kế hoạch năm 2015
				Giá trị	Tỷ lệ%	Giá trị
A	B	C	(1)	(2)	(3=2/1)	(4)
I	Cơ cấu Đầu tư XDCB	tr.đg	151.773	34.807	22,9	127.022
	- Xây lắp	tr.đg	52.520	4.780	9,1	16.110
	- Thiết bị	tr.đg	64.457	27.070	42,0	105.805
	- KTCB khác, GPMB và Tư vấn	tr.đg	8.796	2.957	33,6	5.107
	Dự phòng (đào 504 mét lò mức -250)	tr.đg	25.000			
II	Nguồn vốn					
	- Vay thương mại	tr.đg	129.007	29.586		107.969
	- Khấu hao & vốn CSH	tr.đg	22.766	5.221		14.370
	- Quỹ đầu tư phát triển của DN	tr.đg				4.684

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về kết quả thực hiện Công tác đầu tư XDCB 9 tháng năm 2015, Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2015, theo nội dung phần 1 của Tờ trình số 1698/TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%. *zb*

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc điều hành triển khai thực hiện và Công bố thông tin theo quy định.

- Đối với một số hạng mục khởi công vào cuối sẽ không hoàn thành trong năm Công ty phải có báo cáo cụ thể để bổ sung vào công trình chuyển tiếp của Kế hoạch đầu tư 2016.

3. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2016

a) Xét tờ trình 1698/TTr-TMD, ngày 12/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về việc thông qua Kế hoạch đầu tư XDCB và huy động vốn năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Cơ cấu Đầu tư XDCB	Tr.đồng	214.909	
1.1	Kế hoạch năm 2016		83.012	
	- Xây lắp	Tr.đồng	67.500	
	- Thiết bị	Tr.đồng	0	
	- KTCB khác	Tr.đồng	15.512	
1.2	Dự phòng		131.897	
	- Xây lắp	Tr.đồng	12.000	
	- Thiết bị	Tr.đồng	119.552	
	- KTCB khác	Tr.đồng	345	
2	Nguồn vốn đầu tư			
	- Vay thương mại	Tr.đồng	180.963	
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	23.447	
	- Quỹ ĐTPT của DN	Tr.đồng	10.499	

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về Kế hoạch đầu tư XDCB và huy động vốn năm 2016 theo nội dung phần 2 của Tờ trình số 1698/TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành. *zlf*

- d) Giao Giám đốc triển khai thực hiện và Công bố thông tin theo quy định.
 - Trong quá trình thực hiện phải rà soát khối lượng chuyển tiếp của năm 2015 sang để có báo cáo bổ sung kế hoạch kịp thời.

4. Điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2015:

a) Xét Tờ trình số 1651/TTr-TMD ngày 02/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về việc xin Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015 với các nội dung chính như sau:

Cơ cấu	Tổng mức đầu tư đã được duyệt	Tổng mức đầu tư xin Điều chỉnh
I. Cơ cấu vốn	31.475.983.880 đồng	54.060.201.686 đồng
- Chi phí thiết bị	30.369.913.690 đồng	49.487.913.637 đồng
- Chi phí khác	277.824.362 đồng	374.042.221 đồng
- Chi phí dự phòng	828.245.828 đồng	4.198.245.828 đồng
II. Nguồn vốn		
- Vay thương mại	26.754.586.298 đồng	45.951.171.433 đồng
- Vốn khác	4.721.397.582 đồng	8.109.030.253 đồng

* Lý do điều chỉnh dự án: (1) Bổ sung 150 bộ giá chống thủy lực phân thể ZH1600/16/24F thay thế 100 bộ giá XDY để tăng mức độ an toàn, tăng năng suất lao động, giảm chi phí vật tư nhằm đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mỏ năm 2015 vào những năm tiếp theo; Giá trị điều chỉnh từ 7.000.000.000 đồng lên 28.214.999.985 đồng. (2) Bổ sung đầu tư 01 xe ô tô điều hành sản xuất đến 5 chỗ ngồi để thay thế cho xe của Công ty đã hết khấu hao, hỏng không còn sử dụng được; Giá trị đầu tư bổ sung 1.273.000.000 đồng. (3) Tạm giãn chưa đầu tư trong năm 2015 các hạng mục thiết bị: Xe cầu tự hành và Máy cào đá để tập trung đầu tư các thiết bị cần thiết phục vụ cho việc khắc phục sự cố mưa lũ làm ngập mỏ cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2015; Giá trị giảm là 3.370.000.000 đồng.

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về việc điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2015 theo nội dung phần I của Tờ trình số 1651/TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
 Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc điều hành phê duyệt điều chỉnh dự án và triển khai thực hiện theo phân cấp đầu tư. *3/1*

5. Dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố mưa lũ năm 2015:

a) Xét Tờ trình số 1651/TTr-TMD ngày 02/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về việc xin Thông qua dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố mưa lũ năm 2015 với các nội dung chính như sau:

* Sự cần thiết phải đầu tư dự án: Do mưa lũ lịch sử cuối tháng 7, đầu tháng 8 năm 2015 đã làm ngập toàn bộ khu vực mỏ hầm lò, moong lộ vỉa dẫn tới các thiết bị phục vụ khai thác, đào lò, vận tải, bơm thoát nước bị ngập hoàn toàn trong nước. Để có thiết bị phục vụ xử lý sự cố bất khả kháng Công ty báo cáo xin đầu tư các thiết bị bổ sung vào trong kế hoạch điều chỉnh với mục tiêu đầu tư các thiết bị như: Bơm nước, thiết bị đóng cắt cho bơm nước, đường ống bơm, máy phát điện để bơm nước tháo khô mỏ; Các thiết bị máy cào, tời vận tải, tủ nạp ắc quy, tổ hợp ắc quy... để có thiết bị tối thiểu phục vụ sản xuất đảm bảo đời sống cho CBCNV trong thời gian sửa chữa các thiết bị ngập nước.


* Tổng mức đầu tư của dự án:

Cơ cấu đầu tư	Tổng mức đầu tư
I. Cơ cấu vốn	47.430.914.032 đồng
- Chi phí thiết bị	47.124.406.899 đồng
- Chi phí khác	306.507.133 đồng
- Chi phí dự phòng	0 đồng
II. Nguồn vốn	
- Vay thương mại	40.316.276.927 đồng
- Vay thương mại	7.114.637.105 đồng

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về việc Đầu tư thiết bị khắc phục sự cố mưa lũ năm 2015 theo nội dung của phần II Tờ trình số 1651/ TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc điều hành phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo phân cấp đầu tư. 

6. Phương án thiết kế Gia hạn giấy phép khai thác số 2683/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường, năm 2016

a) Xét tờ trình 1689/TTr-TMD, ngày 09/11/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về phê duyệt Phương án thiết kế gia hạn Giấy phép số 2683/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường, năm 2016 với công suất khai thác và tuổi thọ mỏ cụ thể như sau: Công suất khai thác lộ thiên năm 2016 là 170.000 tấn/năm; Khối lượng đất bóc 2.110.000 m³/năm; Tuổi thọ mỏ: Kéo dài thêm 01 năm (Một năm).

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về phương án thiết kế theo nội dung Tờ trình số 1689/TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, nghị quyết theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc điều hành triển khai thực hiện.

7. Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016- 2020 Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin

a) Xét tờ trình 1566/TTr-TMD, ngày 21/10/2015 của Công ty cổ phần than Mông Dương về xin thông qua và phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 đến 2020.

b) Các uỷ viên Hội đồng quản trị tham dự họp thảo luận về Danh sách của từng chức danh quy hoạch kèm theo Tờ trình số 1566/TTr-TMD; Biểu quyết:

Tán thành: 5/5; Không tán thành : 0; Không ý kiến khác: 0;
Tỷ lệ thông qua 100%.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT: Ký duyệt các văn bản, Quyết định theo đúng Pháp luật và các Quy định hiện hành.

d) Giao Giám đốc điều hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

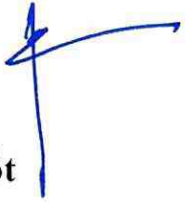




8. Một số công việc khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thảo luận, thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chức năng soạn thảo và hoàn thiện một số quy chế quản lý trình HĐQT phê duyệt trong kỳ họp tiếp theo để có cơ sở triển khai thực hiện.

- (1) Quy chế Tài chính;
- (2) Quy chế giám sát tài chính;
- (3) Quy chế tự giám sát;
- (4) Quy chế nghiệm thu khối lượng;
- (5) Quy chế quản trị chi phí.

Biên bản này đã được các ủy viên Hội đồng quản trị tham dự họp biểu quyết thông qua với tỷ lệ 5/5 tương ứng 100% nhất trí.

Cuộc họp kết thúc hồi 11h30' cùng ngày./.

Chữ ký các ủy viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Trọng Tốt 	 Nguyễn Văn Dậu
Ông Bùi Văn Kiêm 	Thư ký  Trịnh Thị Hằng
Bà Phạm Thị Hải 	
(Có Phiếu biểu riêng về các vấn đề nêu trong cuộc họp) Ông VaDym D'omin	

**PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG
HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN
KỲ HỌP THÁNG 11 NĂM 2015**

Họ và tên UVHĐQT: **VaDym D'omin**

Số hộ chiếu : KC 045960 Cấp ngày 06/11/1997 - UKRAINA

Chỗ ở hiện nay: Số 61 - Tô Ngọc Vân - Tây Hồ - Hà Nội.

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

Nhiệm kỳ: 5 năm; Từ 2013-2018.

TT	Tên và nội dung tài liệu	Ý kiến biểu quyết của UVHĐQT			
		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến	Ý kiến khác
1	Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015; Điều chỉnh Kế hoạch DSKD năm 2015 (Than sản xuất: 1.300.000 tấn và lợi nhuận là: 22.587 triệu đồng)	X			
2	Kết quả thực hiện công tác đầu tư XD CB 9 tháng đầu năm 2015; Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2015	X			
3	Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2016:	X			
4	Điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015 (Điều chỉnh từ 31.479 tỷ lên 54.060 tỷ; lý do điều chỉnh: bổ sung 150 bộ giá chống thủy lực ZH1600/16/24F thay thế 100 bộ giá XDY; mua thêm 01 xe ô tô 5 chỗ; giãn chưa DT xe cầu tự hành và máy cào đá, Gtrị tăng 22.584 tỷ đồng)	X			
5	Dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố mưa lũ năm 2015 (Giá trị: 47.124 tỷ đồng; gồm các loại thiết bị là: Tổ phát điện dieezel, Bơm nước, Máy cắt phòng nổ, Khởi động từ phòng nổ, tời, quạt...)	X			
6	Phương án thiết kế kỹ thuật gia hạn giấy phép khai thác số 2683/GP-BTNMT năm 2016	X			
7	Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020	X			

UVHĐQT tán thành/ không tán thành hoặc không có ý kiến, thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng với từng nội dung cụ thể.

CHỮ KÝ CỦA ỦY VIÊN HĐQT



Va Dym D'omin